

Việt ngữ và các lớp tiếng Việt

Tôi bắt đầu dạy tiếng Việt tại các trường đại học quanh trong hạt Orange và các vùng phụ cận từ năm 2001 đến nay. Lớp tiếng Việt đầu tiên của tôi bắt đầu từ Coastline Community College. Vào tháng hai năm 2001, tôi được yêu cầu hướng dẫn các giảng viên của trường Coastline một khoá cấp tốc năm buổi, mỗi buổi 2 giờ để giúp các vị này đọc đúng tên tiếng Việt. Khoá này khá thành công vì sau đó tất cả các vị này đều tiếp tục vào học thêm vài lớp nữa và hiện nay họ có thể nói được nhiều câu giao tiếp hàng ngày.

Sau khoá này tôi chính thức trở thành giảng viên dạy tiếng Việt cho trường luôn. Lớp đầu tiên của tôi vào mùa thu 2001 được 55 sinh viên, đa số là người Việt (chiếm khoảng 2/3). Số còn lại là người các sắc tộc khác. Có khoảng 5 người Mỹ cũng theo học. Giáo trình lúc ấy là quyển *Tiếng Việt Đàm Thoại* của GS Trần Hoài Bắc (UC Berkely). Vì sĩ số đông như vậy nên trường Coastline phải tách lớp tôi ra làm hai và họ phải mời thêm một giảng viên nữa để dạy. Hiện nay tại Coastline College có bốn giảng viên dạy tiếng Việt. Riêng tôi thì đến 2004 tôi chuyển từ lớp dạy trong phòng học sang loại lớp dạy trên Internet. Tại Coastline có hai trình độ được chia làm 4 lớp khác nhau: Trình độ 1 gồm các lớp Việt 180 và Việt 185, và trình độ 2 là Việt 280 và 285. Các lớp trình độ 1 thì khá nhiều người ngoại theo học. Nhưng trình độ 2 thì rất ít sinh viên ngoại theo học. Tất cả các lớp này đều có thể kể trong học trình chuyển lên trường cao hơn.

Qua năm sau tức vào mùa xuân 2002 tôi dạy thêm một lớp tại Santa Ana College. Sĩ số các lớp này lúc nào cũng đông. Hiện nay tại Santa Ana có ba lớp tiếng Việt: 2 lớp trình độ 1, tên gọi là Việt 101, và một lớp trình độ 2: Việt 102. Sĩ số mỗi mùa đều đầy 30 sinh viên, là con số trường này ấn định, không thể nhận thêm. Vậy mà buổi đầu khoá nào cũng có một danh sách “dự khuyết” trên 15 sinh viên và thêm khoảng 10 đến 15 sinh viên đến để “cầu may” được nhận vào.

Nhu cầu học lên của các tại các trường Coastline và Santa Ana không thể vượt quá năm thứ hai đại học, nên sĩ số sinh viên theo học tại các lớp tiếng Việt khá lạc quan. Tuy nhiên nhu cầu của một số sinh viên muốn học tiếng Việt tại các trường lớn như UCLA, UCI và UCR thì hơi khác.

Năm 2003 tôi được mời dạy một lớp tiếng Việt trình độ 3 tại UCLA. Với trình độ này sinh viên phải học về truyện ngắn, tiểu thuyết, và thi ca. Mùa ấy lớp tôi chỉ có 4 sinh viên, người Việt. Nhưng các sinh viên tỏ ra rất giỏi. Họ thích học về văn học sử, nên tôi giới thiệu những bài như *Hịch Tướng Sĩ* của Đức Hưng Đạo vương, *Bình Ngô Đại Cáo* của cụ Nguyễn Trãi, *Hàn Nho Phong Vị Phú* của cụ Nguyễn Công Trứ, vv. Trong một khoá ngắn ngủi mà họ học được rất nhiều thứ.

Cùng năm đó tôi được phụ trách một lớp tại UCI cũng trình độ cao cấp. Sĩ số sinh viên tại đây tương đối khá hơn, chênh lệch từ 13 đến 25. Đa số sinh viên trong các lớp này là người Việt. Tôi rất thích các lớp tại đây vì tinh thần của các sinh viên này rất ham học. Dạy được hai năm thì tôi lại lên UCR (Riverside) để phụ trách các lớp tiếng Việt trên đó. Trong niên khoá 2004-2005 tôi dạy được năm lớp.

Nhờ tôi có dịp dạy nhiều lớp tại các trường khác nhau nên tôi có thể nhìn thấy được tiếng Việt có thể phát triển theo chiều hướng tương đối lạc quan.

Đa số sinh viên theo học tại các lớp có thể chia làm ba thành phần: người lớn tuổi (trên 50) học để “nghỉ xả hơi” và lấy cho đủ số giờ cần thiết mới xin trợ cấp tiền học, số này chiếm 1/3. Một nửa số sinh viên cần tiếng Việt làm môn nhiệm ý (elective) hoặc môn tổng quát (GE). Phần còn lại là người muốn biết tiếng Việt để giao tiếp với khách hàng, thân chủ, bà con “bên vợ” hay bò bịch.

Tinh thần học tập của sinh viên cũng vì vậy mà được chia làm ba mức độ. Những người lớn tuổi thoát tiên rất “đa nghi” về nội dung mình sẽ học gì trong lớp tiếng Việt. Để các vị này khỏi bị nhầm chán, tôi thường mời họ làm những bài phân tích về tự vựng. Chẳng hạn như: giải nghĩa *mai táng* là gì theo cách cho biết nghĩa chữ *mai* và chữ *táng* trước khi kết hợp thành *mai táng*. Sau đó thêm *hoả táng*, *thủy táng*, ... Hoặc tìm các chữ mà ngày xưa từng có nghĩa tốt, nay trở thành nghĩa xấu, như chữ *thanh lâu*, chữ *gay* trong tiếng Anh. Đa số các vị này thường vấp phải các lỗi chính tả như ‘hỏi, ngã’: củ/cũ, ‘c, t’: đắ/đắ và ‘n, ng’: bắ/bắ. Và tất cả không hề hiểu tính chất của danh từ ghép tiếng Việt. Vì vậy khi được hỏi, vì sao người Việt nói “vợ chồng” mà không nói “chồng vợ” họ đều không trả lời được.

Riêng một số sinh viên Việt sinh ra và lớn lên tại Mỹ thì mang chút ít “tự tôn” của người Mỹ. Nghĩa là không cần học ngoại ngữ; biết tiếng Anh là biết tất cả và chỉ cần biết nói vài câu tiếng Việt là đủ rồi, khỏi cần biết đọc hay viết. Do nghĩ như vậy nên các sinh viên này thường nghỉ học và làm bài rất tệ. Tôi luôn luôn khuyến khích và nâng đỡ để gieo trong lòng họ hạt mầm tinh hoa Việt Nam và mong có ngày họ sực tỉnh và cảm thấy sự cần thiết phải biết rành tiếng Việt. Có biết rành tiếng Việt mới giữ gìn được ngôn ngữ và văn hoá Việt chứ.

Loại sinh viên thứ ba là người “phi-Việt” (xin nói nôm na là người ‘ngoại’). Họ là luật sư, nhân viên nhà trường, nhân viên sở xã hội, sinh viên có “bạn” là người Việt và thật tâm muốn học tiếng Việt. Trong mọi lớp tôi từng phụ trách, lớp nào cũng có ít nhất vài người có nhiệt tâm học nên chỉ sau bốn tuần lễ, họ có thể đọc rành tất cả chữ tiếng Việt (dĩ nhiên họ không hiểu hết nghĩa). Nhờ áp dụng phương pháp *aural/oral* ‘âm thoại’ tôi dùng cho các lớp Anh Văn sinh ngữ hai (ESL) vào cách phát âm tiếng Việt. Tôi rất tâm đắc với các sinh viên này.

Qua những lớp tôi từng phụ trách thì hầu như tất cả (trừ hai trường hợp đặc biệt) đều không có khái niệm về *âm* và *tự*. Họ lẫn lộn giữa ký hiệu và cách đọc các ký hiệu đó. Tiếng Anh và tiếng Việt đều là loại *ký tự* nghĩa là dùng ký hiệu để đại diện cho *âm*. Nếu lấy một bảng mẫu tự *a, b, c, ...* ra hỏi “đây là gì” thì ai cũng đều trả lời, hoặc là “bảng mẫu tự” hoặc “bảng chữ cái”. Thế nhưng khi hỏi đến bản mẫu tự gồm có gì thì hầu như ai cũng đều trả lời: *nguyên âm* và *phụ âm*. Đây là sự ngộ nhận tai hại. Các mẫu tự, hay chữ cái, nằm với nhau trong bảng thì gọi là *tự* hay *cái*. Cớ sao khi tách ra *a, ă, â, e, ê, i, o, ô, ơ, u, ư, y* thì gọi ngay chúng là nguyên âm? Vẫn còn là mẫu tự chứ! Cũng vậy, *b, c, d, đ, g, h, ... x* vẫn đều là mẫu tự chứ? Cần hiểu rằng khi chúng ta tách từ bảng mẫu tự ra làm hai để phân biệt chính, phụ thì chúng vẫn còn là mẫu *tự*, hay *chữ* cái chứ chưa dính dáng gì đến *âm* cả.

Bản thân mỗi ký hiệu dùng trong bảng mẫu tự đều có tên riêng của nó và được dùng để đại diện cho một số âm. Thí dụ: ký hiệu T trong tiếng Anh có tên là /ti/ nhưng có đến sáu cách đọc: đọc như ‘sh’ như trong *nation*; như ‘ch’ như trong *picture* như ‘th’ trong *tea*, ‘t’ trong *stay*, ‘r’ trong *letter* (tiếng Mỹ) và sau cùng ở cuối từ mẫu tự T này có hai cách phát âm ‘t’ nín và ‘t’ bật. Tương tự, mẫu tự R có tên là ‘er’ trong tiếng Việt cũng có bốn cách đọc. Lấy chữ ‘ra’ làm thí dụ thì người Bắc /za/, người Trung nói /ja/, người Nam nói /ra/ và người miền Tây nói /ga/. Bên cái-gọi-là *nguyên âm* cũng vậy, họ không phân biệt được *tự* và *âm*. Tiếng Anh có 5 mẫu tự được gọi bậy là “nguyên âm” nhưng lại có cả thảy 15 cách đọc khác nhau. Các “âm” này chồng chéo nhau khiến người học choáng váng. Riêng mẫu tự “a” có đến sáu cách đọc: /a/ car, /o/ all, /ey/ cake, /i/ image, /uh/ ago, /e/ man.

Rất may tiếng Việt của chúng ta không rắc rối lắm về cái gọi là “nguyên âm” này. Do đó, việc đầu tiên muốn các sinh viên đọc được tiếng Việt thì phải chỉ họ cách đọc đúng 12 tên trong số 29 chữ cái của bảng mẫu tự: **a, ă, â, e, ê, i, o, ô, ơ, u, ư, y**. Chúng ta nên gọi 12 mẫu tự này là *chính tự*. Sau đó rút còn 11

âm; gọi là *chính âm* vì ‘y’ và ‘i’ có cùng cách đọc. *Chính âm* lại còn tách ra làm *nguyên âm* và *bán âm*. *Nguyên âm* luôn luôn nhận dấu thanh sắc, huyền, hỏi, ngã hay nặng. *Bán âm* nhiều khi biến thành *bán phụ âm* như trường hợp $o = u = /w/$ trong *hoa* /hwa/ và *huê* /hwe/. Trong chữ *hoa* có ba âm: 1 phụ âm /h/ một bán phụ âm /w/ và một nguyên âm /a/. Dấu thanh luôn luôn đánh trên *nguyên âm* /a/: hoả, hoàng, hoạch, hoạt, ... Chữ *huê* cũng vậy. Người Sài Gòn có khuynh hướng bỏ *phụ âm* /h/, nên, tuy viết *hoa* họ chỉ đọc là /wa/, /we/.

Phân biệt được như vậy mới có thể giải thích tại sao viết là *quý*, *thủy*, *khỏe*, mà không viết là *qúy*, *thúy*, *khỏe* hoặc *an F*, *an M*, *an R*, ... mà không là *a F*, *a M*, *a R*. Thế mới biết cái phức tạp ban đầu lại đơn giản về sau, chứ cứ theo cách đơn giản từ đầu thì khi đến lúc cần giải quyết những vi-tế của cái phức tạp, chúng ta sẽ bị “bí” ngay!

Nhờ vậy mà trong các sinh viên lớn tuổi cảm thấy thoải mái khi học lớp tiếng Việt của tôi vì có thể giúp họ vừa mở mang kiến thức sâu hơn về tiếng Việt và đồng thời giúp họ hiểu rõ hơn về tiếng Anh qua các bài tập dịch Việt sang Anh từ dễ đến khó.

Các sinh viên trẻ, chiếm đa số trong lớp. Số này thường trong độ tuổi từ 18 đến 22 và con đường học còn rất dài phía trước. Thịnh thoảng có học sinh lớp 11, 12 ban trung học cũng dự lớp. Tôi dùng tiếng Anh để đối chiếu và quay về với tiếng Việt bằng cách so sánh từ cấp độ ngữ âm, đến từ vựng, sự tương đồng cũng như các dị biệt giữa hai ngôn ngữ để họ thấy rõ và thấy tiếng Việt không khó nếu họ chịu khó bỏ mỗi ngày độ 5, 10 phút để mất tới. Trong vòng 10 năm thì sẽ giỏi như ai! Trở ngại trong số sinh viên này hơn phân nửa đã từng học ở Việt Nam và mới qua Mỹ chừng vài năm. Tiếng Anh của họ không rành. Tôi thường đưa ra hình ảnh trồng cây: mỗi ngày cho một chút nước và thỉnh thoảng bón chút phân thì vài năm sau, cây sẽ lớn lên tươi tốt. Đừng để cả năm mới cho một thùng nước thật to hoặc một bao phân lớn thì cây đã chết tự bao giờ!

Riêng sinh viên ‘ngoại’, tinh thần của họ rất đáng khích lệ. Họ luôn luôn đi học đúng giờ, không nghỉ học và học rất siêng năng. Đặc biệt họ viết rất chuẩn. Theo đúng lời tôi yêu cầu, họ viết mỗi chữ mới từ 100 đến 200 lần. Trong khi viết thì miệng đọc theo. Nhờ vậy mà họ viết đúng và đọc chuẩn.

Trên đây là những sơ kết về các lớp tiếng Việt do chính bản thân tôi phụ trách. Dĩ nhiên đây chỉ là một hạt cát trong vô số nỗ lực của các đồng nghiệp khác đang có cùng ý hướng muốn xiển dương tiếng Việt tại quê người. Hy vọng các tổ chức có sẵn trong cộng đồng như Viện Việt Học, Trung Tâm Nguyễn Bá Học, Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu, Trung Tâm Các Lớp Việt Ngữ, vv.. kết hợp với nhau để đào tạo người đứng dạy theo phương pháp mới hợp với trào lưu của thế giới. Nếu được như vậy thì tiếng Việt của chúng ta mới có cơ hội mở rộng và thăng hoa. Mong thay.

Trần Ngọc Dụng
Giảng viên tiếng Việt
Coastline Community College
Santa Ana College